

Bản án số 70/2018/HSST

Ngày 23 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí , tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/QĐXXST-HS ngày 08/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hắc H**; tên gọi khác: Nguyễn Khắc H; sinh ngày: 21/9/1981 tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 42, khu 12, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Đỗ Thị L; có vợ Phạm Thị D, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2003, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2010 đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí; Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 6/2013 đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí; bị bắt truy nã ngày 22/02/2018, tạm giữ từ ngày 22/02/2018 đến ngày 25/02/2018, tạm giam từ ngày 25/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thương H; sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ 2, khu 01, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Anh T, sinh năm: 1981; địa chỉ: khu 01, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1983; địa chỉ: tổ 13B, khu 4, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

3. Anh Nguyễn Hải H, sinh năm: 1988; địa chỉ: tổ 42, khu 12, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

4. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1973; địa chỉ: tổ 7, khu 9, phường TS, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

5. Cháu Bùi Huy H, sinh năm: 2007; địa chỉ: tổ 3, khu 1, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Những người làm chứng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, chị Nguyễn Thị Thương H đi làm về nhà thuộc tổ 3 khu 1, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh và dựng xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14Y1-008.22 của mình trong sân trước cửa (*trong cốp xe chị H để giấy phép lái xe mang tên chị và giấy đăng ký xe*). Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, chị H phát hiện chiếc xe mô tô trên bị mất và trình báo Công an thành phố UB. Qua Camera của nhà chị H ghi lại, Cơ quan điều tra xác định người lấy chiếc xe mô tô của chị H là Nguyễn Hắc H, trú tại Tổ 42 khu 12, phường QT, thành phố UB, nên đã thông báo cho anh Nguyễn Hải H (em trai H) biết. Anh H đã liên lạc với H hỏi thì được H chỉ chỗ để mô tô và giấy tờ, nên đã đi lấy về giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố UB. Còn H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/02/2018, H bị bắt truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04, ngày 10/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đỏ-bạc-đen, đã qua sử dụng từ năm 2011, có giá là 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Tại Kết luận giám định số 21/GĐSK,SM ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận 01 (một) xe mô tô dán mác Airblade, màu sơn đỏ-bạc, lốc máy có chữ Honda, không gắn biển số. Số khung, số máy bị tẩy xóa, như sau: Số khung bị tẩy xóa, số nguyên thủy xác định được RLHJF1804AY584239; Số máy bị tẩy xóa, số máy nguyên thủy còn xác định được JF27E-0!09007 (Vị trí đánh ký hiệu “!” là số không xác định được).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hắc H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 24/12/2017, Hải một mình đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Phạm Anh T, trú tại Khu 1 – QT – UB ngồi chơi uống nước. Khoảng 10 phút sau, thì có một người đàn ông không quen biết đi đến nhờ H khênh hộ bao sắt trên xe mô tô ở cửa hàng thu mua sắt vụn đối diện quán của anh T, H đồng ý. Hải sang cửa hàng thu mua sắt vụn thì thấy có một cháu bé cân sắt ở đó. Sau khi giúp khênh bao sắt xuống, H quan sát thấy có 02 xe mô tô để ở sân. H quay lại cửa hàng anh T thì nhặt được một tay công dùng để vặn ốc trước cửa quán của anh T. Lúc ngồi tại quán của anh T, H nảy sinh ý định dùng tay công nhặt được để phá khóa, trộm cắp xe mô tô ở cửa hàng thu mua sắt vụn. H nhặt một con ốc vít đầu nhọn ở gần đó, lắp vào tay

công rồi đi sang cửa hàng thu mua sắt. Quan sát thấy không có người, H dùng tay công có ốc vít nhọn đầu, phá khóa xe mô tô Honda Airblade (màu đỏ) rồi dắt ra ngoài nổ máy đi thẳng đến nhà anh Hoàng Văn T, trú tại phường QT, thành phố UB. Tại nhà anh T, H lấy kéo cắt rách vỏ yên, tẩy xóa số khung, số máy, tháo biển số của xe mô tô và dùng bình xịt sơn màu trắng xịt sơn vào phần đĩa xe mô tô. H mở cốp xe thấy đăng ký xe và giấy phép lái xe của chị H thì lấy ra giấu dưới gầm tủ lạnh nhà anh T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H lấy chiếc xe trộm cắp được đi khỏi nhà anh T đến khu vực ngã 3 đường 10 thuộc phường PĐ, thành phố UB. Lúc này, em trai của H là Nguyễn Hải H điện thoại cho H và đồng viên H mang xe trộm cắp trả lại người bị hại. Sau đó, H để xe mô tô trộm cắp ở lề đường khu vực 250 xe thuộc phường PĐ, rồi điện thoại cho H chỉ nơi để đăng ký xe và giấy phép lái xe để anh H đến lấy giao nộp cho Công an. Còn H, bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/02/2018, H bị bắt theo quyết định truy nã.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thương H 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 14Y1- 008.22 và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên chị H. Chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSUB ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hắc H – (Nguyễn Khắc H), về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hắc H – (Nguyễn Khắc H) từ 12 đến 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22/02/2018.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Thương H; Những Người làm chứng: anh Phạm Anh T, anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Hải H, anh Nguyễn Văn Đ và cháu Bùi Huy H, có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung sự việc như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại không có ý kiến hoặc

khieu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của Người bị hại; những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, tại sân trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Thương H thuộc tổ 3, khu 1, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Hắc H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 14Y1-008.22, trị giá 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) của chị H. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính lười lao động, muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình qua con đường bất hợp pháp nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Thương H để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đây là một trong những quyền được pháp luật Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của VKSND TP Uông Bí truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về hình phạt:

[3.1] Theo quy định về mức hình phạt đối với người phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đều có mức hình phạt từ sáu tháng đến ba năm. Tuy, bị cáo phạm tội khi Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của hai điều luật là như nhau. Hiện nay Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực và Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, nên áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị coi là tội phạm bởi nó xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đây là một trong những quyền được pháp luật Nhà nước bảo vệ, khiến tình hình trật tự trị an xã hội phức tạp, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh xử phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, cho nên để tăng cường

biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; không có thu nhập, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với anh Hoàng Văn T, có hành vi cho Nguyễn Hắc H sử dụng gian bếp của gia đình để thay đổi hình dạng xe mô tô trộm cắp được. Tuy nhiên, anh T không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Hắc H** (tên gọi khác: Nguyễn Khắc H) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hắc H** (tên gọi khác: Nguyễn Khắc H) **18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt truy nã là ngày 22/02/2018.

4. Áp dụng: khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hắc H (tên gọi khác: Nguyễn Khắc H) phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định